

Số: /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy trình liên thông giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực công tác dân tộc thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật số 47/2019/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2020/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 7/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của Ủy ban Dân tộc về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 04/9/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định thực hiện cơ chế một cửa, một cửa

liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quyết định số 27/2023/QĐ-UBND ngày 22/11/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 04/9/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành quy định thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 783 /QĐ-UBND, ngày 06 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Ban Dân tộc thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Dân tộc Thành phố Hà Nội tại Tờ trình số 04/TTr-BDT ngày 23/02/2024.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này 02 Quy trình liên thông giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực công tác dân tộc thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 4334/QĐ-UBND ngày 30/8/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố về việc phê duyệt quy trình liên thông giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Ban Dân tộc thành phố Hà Nội.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Trưởng ban Dân tộc, Giám đốc các Sở, Ban, Ngành Thành phố; Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ủy ban Dân tộc;
- Cục KSTTHC -Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực: Thành ủy, HĐND TP;
- UBND TP: Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- MTTQ Việt Nam Thành phố;
- VP UBND TP: CVP, PCVP (Cù Ngọc Trang), các phòng: NC, KSTTHC, TTĐT TP;
- Trung tâm báo chí thủ đô;
- Lưu: VT, KSTTHC(*ngathuy*).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Hồng Sơn**

**Phụ lục 1**

**DANH MỤC CÁC QUY TRÌNH LIÊN THÔNG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC  
HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC CÔNG TÁC DÂN TỘC THUỘC THẨM  
QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ...../QĐ – UBND ngày...../...../2024  
của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)*

<b>STT</b>	<b>TÊN QUY TRÌNH LIÊN THÔNG</b>	<b>KÝ HIỆU</b>
1	Công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	QTLT - 01-2024
2	Đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	QTLT - 02-2024

**Phụ lục 2**  
**QUY TRÌNH LIÊN THÔNG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**LĨNH VỰC CÔNG TÁC DÂN TỘC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT**  
**CỦA UBND CẤP HUYỆN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)*

**1. Quy trình liên thông giải quyết thủ tục hành chính: Công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số (QTLT -01- 2024)**

<b>1</b>	<b>Mục đích:</b> Quy định thống nhất trình tự, cách thức, các bước thực hiện thủ tục hành chính: “ <b>Công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số</b> ”.
<b>2</b>	<b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan trong hoạt động giải quyết TTHC quản lý nhà nước lĩnh vực công tác Dân tộc về việc công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn Thành phố; công chức bộ phận một cửa, công chức phòng chuyên môn thuộc Ban Dân tộc Thành phố; công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc UBND các huyện, UBND các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/01/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.</li><li>- Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; Quyết định số 28/2023/ QĐ-TTg ngày 23/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.</li><li>- Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của Ủy ban Dân tộc về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ủy ban Dân tộc;</li><li>- Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 12/01/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Ban Dân tộc thành phố Hà Nội.</li><li>- Quyết định số 783 /QĐ-UBND ngày 06/02/2024 của UBND thành phố Hà Nội</li></ul>

	về việc phê duyệt các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Ban Dân tộc thành phố Hà Nội.		
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	- Tờ trình Chủ tịch UBND huyện công nhận, phê duyệt danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.	x	
	- Dự thảo Quyết định của Chủ tịch UBND huyện phê duyệt danh sách người có uy tín (theo Biểu mẫu số 08 ban hành kèm theo Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ).	x	
	- Biểu tổng hợp danh sách đề nghị Chủ tịch UBND huyện phê duyệt, công nhận người có uy tín của các xã (theo mẫu số 04 ban hành kèm theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ).	x	
	- Văn bản thống nhất của Ban Dân tộc Thành phố gửi UBND huyện.	x	
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ hồ sơ		
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>		
	<p>24 (hai mươi tư) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ và hoàn thành trước ngày 15/12 của năm bình chọn, công nhận người có uy tín theo quy định tại Khoản 1 và 2 Điều 6 của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 1 Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg</p> <p>* Tổng thời gian theo quy định: 25 ngày, thực hiện quy trình liên thông giảm 01 ngày xuống còn 24 ngày so với quy định. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- UBND các xã vùng DTTS&amp;MN: 05 ngày;</li> <li>- UBND các huyện có xã vùng DTTS: 15 ngày;</li> <li>- Ban Dân tộc Thành phố, các đơn vị có liên quan: 04 ngày (<i>giảm 01 ngày</i>)</li> </ul>		

3.5	<b>Nơi nhận và trả kết quả</b>			
	Qua một trong các hình thức: Nộp hồ sơ trực tiếp, gửi qua hệ thống bưu chính, gửi trực tuyến đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND huyện.			
3.6	<b>Lệ phí</b>			
	Không			
3.7	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Thực hiện/Biểu mẫu/kết quả
B1	Lập danh sách đề nghị công nhận người có uy tín	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trưởng thôn.</li> <li>- Trưởng ban công tác Mặt trận thôn.</li> </ul>	Không quy định	Thực hiện theo Bước 1, quy trình 1, Phụ lục II, Quyết định 783/QĐ-UBND ngày 06/02/2024 của UBND Thành phố
	UBND cấp xã Kiểm tra và lập hồ sơ đề nghị công nhận người có uy tín gửi UBND cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ phận TN&amp;TKQ của UBND cấp xã.</li> <li>- Công chức được giao nhiệm vụ thuộc UBND cấp xã.</li> <li>- UBND cấp xã.</li> </ul>	05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ.	Thực hiện theo Bước 2, Phụ lục II, Quyết định 783/QĐ-UBND ngày 06/02/2024 của UBND Thành phố
B2	UBND cấp huyện tiếp nhận hồ sơ từ UBND các xã trên địa bàn: kiểm tra và lập hồ sơ gửi xin ý kiến của Ban Dân tộc Thành phố.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ phận TN&amp;TKQ của UBND cấp huyện.</li> <li>- Phòng chuyên môn được phân công thực hiện giải quyết TTHC.</li> </ul>	05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ theo quy định.</li> <li>- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.</li> <li>- Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ.</li> <li>- Sổ theo dõi hồ sơ.</li> <li>-Phiếu kiểm soát quá trình giải</li> </ul>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công chức được phân công thực hiện giải quyết TTHC.</li> <li>- Chủ tịch UBND huyện.</li> </ul>		<p>quyết hồ sơ.</p> <p>Công văn xin ý kiến của UBND huyện gửi Ban Dân tộc Thành phố kèm theo bản tổng hợp danh sách đề nghị công nhận người có uy tín theo mẫu số 04 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 988/QĐ-UBND của Ủy ban Dân tộc</p>
B3	Ban Dân tộc Thành phố: thẩm định hồ sơ và có văn bản gửi xin ý kiến Công an Thành phố, MTTQ Việt Nam Thành phố ( <i>gửi kèm hồ sơ của các huyện</i> ).	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ phận một cửa.</li> <li>- Chuyên viên Phòng chuyên môn được phân công thực hiện giải quyết TTHC.</li> <li>- Ban Dân tộc Thành phố.</li> </ul>	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Văn bản xin ý kiến của Ban Dân tộc Thành phố gửi Công an Thành phố, MTTQ Việt Nam Thành phố.
B4	Công an Thành phố, MTTQ Việt Nam Thành phố: sau khi kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện, hợp lệ có văn bản thống nhất ý kiến gửi Ban Dân tộc Thành phố.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phòng chuyên môn được phân công thực hiện giải quyết TTHC.</li> <li>- Công an Thành phố.</li> <li>- MTTQ Việt Nam Thành phố.</li> </ul>	01 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản của Ban Dân tộc Thành phố	Văn bản thống nhất ý kiến của Công an Thành phố; MTTQ Việt Nam Thành phố
B5	Ban Dân tộc Thành phố sau khi có văn bản phúc đáp thống nhất ý kiến của Công an Thành phố, MTTQ Việt Nam Thành phố: có văn bản	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ phận một cửa.</li> <li>- Chuyên</li> </ul>	01 ngày làm việc kể từ ngày	Văn bản thống nhất ý kiến của Ban Dân tộc Thành phố gửi

	thống nhất ý kiến gửi UBND cấp huyện.	viên Phòng chuyên môn được phân công thực hiện giải quyết TTHC. - Ban Dân tộc Thành phố.	nhận đủ hồ sơ	UBND cấp huyện.
B6	Chủ tịch UBND huyện xem xét, quyết định phê duyệt danh sách người có uy tín trên địa bàn huyện trước ngày 15 tháng 12 của năm bình chọn, công nhận hoặc bổ sung người có uy tín.	- Phòng chuyên môn được phân công thực hiện giải quyết TTHC. - Chủ tịch UBND huyện.	09 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ.	Quyết định phê duyệt kèm theo danh sách người có uy tín.
	- Tiếp nhận Quyết định phê duyệt danh sách người có uy tín trên địa bàn huyện từ Chủ tịch UBND huyện. - Vào sổ, lưu hồ sơ và chuyển bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Văn thư HĐND&UBND huyện.	01 ngày làm việc	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Sổ theo dõi hồ sơ.
	Trả kết quả về UBND các xã	Bộ phận TN&TKQ của UBND huyện.		
B7	- Trả kết quả về UBND các xã. - Gửi Quyết định về Ban Dân tộc Thành phố để tổng hợp báo cáo UBND Thành phố theo quy định	Bộ phận TN&TKQ của UBND huyện.		
<b>4</b>	<b>Biểu mẫu</b>			
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống biểu mẫu trong quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.</li> <li>- Biểu mẫu 01, 02, 03 ban hành kèm theo Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của Ủy ban Dân tộc.</li> <li>- Biểu mẫu 04 ban hành kèm theo Quyết định số 12/2018/ QĐ-TTg ngày 06/03/2018 của Thủ tướng Chính phủ.</li> <li>- Biểu mẫu 08 ban hành kèm theo Quyết định số 28/2023/ QĐ-TTg ngày 23/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ.</li> </ul>			



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN HỘI NGHỊ DÂN CƯ THÔN**  
**Đề cử người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số**

Hôm nay, ngày.... tháng... năm, tại thôn (ghi rõ địa điểm tổ chức).....

**Chúng tôi gồm:**

- Đại diện Chi ủy thôn (ghi rõ họ, tên, chức danh): .....
- Đại diện chính quyền (ghi rõ họ, tên, chức danh) .....
- Đại diện Mặt trận (ghi rõ họ, tên, chức danh): .....
- Đại diện các tổ chức đoàn thể (ghi rõ họ, tên, chức danh): .....
- Số hộ gia đình dự họp/tổng số hộ trong thôn: .....
- Chủ trì: Ông (bà): .....Chức danh: Trưởng thôn.
- Thư ký (ghi rõ họ, tên, chức danh): .....

Số TT	Họ và tên	Giới tính/ Năm sinh		Dân tộc	Nơi cư trú	Trình độ văn hóa/ chuyên môn	Kết quả *				Lý do
		Nam	Nữ				Đồng ý		Không đồng ý		
							Số người	Tỉ lệ %	Số người	Tỉ lệ %	
	<b>Tổng</b>										

Biên bản lập thành 02 bản, các đại diện có mặt nhất trí ký tên./.

**Đại diện hộ dân**  
(ký, ghi rõ họ tên của đại diện  
03 hộ dân dự họp)

**Thư ký**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Trưởng thôn**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN HỌP LIÊN TỊCH THÔN**  
**Bình chọn, đề nghị công nhận người có uy tín**  
**trong đồng bào dân tộc thiểu số**

Hôm nay, ngày.... tháng... năm..., tại thôn (ghi rõ địa điểm tổ chức) .....

**Chúng tôi gồm:**

- Đại diện Chi ủy thôn (ghi rõ họ, tên, chức danh): .....
- Đại diện chính quyền (ghi rõ họ, tên Trưởng thôn hoặc Phó trưởng thôn):
- Đại diện Mặt trận (ghi rõ họ, tên, chức danh): .....
- Đại diện các tổ chức đoàn thể (Mỗi đoàn thể cử 01 người đại diện tham dự, ghi rõ họ, tên, chức danh):
- Đại diện hộ gia đình DTTS trong thôn (ghi rõ họ, tên): (tối thiểu 03 hộ gia đình)
- Chủ trì: Ông (bà): .....Chức danh: Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn.
- Thư ký (ghi rõ họ, tên, chức danh): .....

Sau khi xem xét danh sách đề cử của thôn; căn cứ tiêu chí, Điều kiện bình chọn người có uy tín quy định tại Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 ngày 06/3/2018 được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ và ý kiến tham gia của đại diện các ban, ngành, đoàn thể dự họp, cuộc họp thống nhất đề nghị công nhận người có uy tín của thôn năm ... như sau:

Số TT	Họ và tên	Giới tính/ Năm sinh		Dân tộc	Nơi cư trú	Trình độ văn hóa/ chuyên môn	Kết quả *				Lý do
		Nam	Nữ				Đồng ý		Không đồng ý		
							Số người (số phiếu)	Tỷ lệ %	Số người (số phiếu)	Tỷ lệ %	
	Tổng số										

Biên bản lập thành 02 bản, các đại diện có mặt nhất trí ký tên./.

**Thư ký**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Chủ trì**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện chính quyền**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện Mặt trận**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện Chi ủy**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện các Đoàn thể**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện hộ dân**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**\* Ghi chú:**

- Bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết giơ tay do Hội nghị quyết định. Người được bình chọn, đề nghị là người có uy tín phải đạt trên 50% tổng số đại biểu dự họp đồng ý và có tỷ lệ bình chọn cao nhất.
- Đại biểu đại diện hộ gia đình trong thôn tham dự với vai trò giám sát, không tham gia bỏ phiếu hoặc biểu quyết bình chọn người có uy tín; trường hợp bình chọn bằng bỏ phiếu kín, tổ kiểm phiếu phải có sự tham gia của đại biểu đại diện hộ gia đình trong thôn.
- Trường hợp có nhiều hơn số lượng người được bình chọn/thôn mà có kết quả bình chọn bằng nhau thì đưa cả vào danh sách bình chọn gửi UBND xã/phường/thị trấn xem xét, quyết định

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN KIỂM TRA**  
**Kết quả bình chọn, đề nghị công nhận**  
**người có uy tín năm .....**

Hôm nay, ngày....tháng...năm....., tại UBND xã (ghi rõ địa điểm tổ chức)

**Chúng tôi gồm:**

- Đại diện Đảng ủy xã/phường/thị trấn (ghi rõ họ, tên, chức danh): .....
- Đại diện UBND xã/phường/thị trấn (ghi rõ họ, tên, chức danh):.....
- Đại diện Công an xã/phường/thị trấn (ghi rõ họ, tên, chức danh):.....
- Đại diện Ủy ban MTTQ xã/phường/thị trấn (ghi rõ họ, tên, chức danh):.....
- Đại diện các tổ chức đoàn thể của xã/phường/thị trấn (Mỗi đoàn thể cử 01 người tham gia; ghi rõ họ, tên, chức danh).....
- Chủ trì: Ông (bà) .....Chủ tịch (hoặc Phó CT) UBND xã/phường/thị trấn.
- Thư ký: Ông (bà) (ghi rõ họ, tên, chức danh) .....

Căn cứ đề nghị của các thôn và kết quả kiểm tra; căn cứ tiêu chí, Điều kiện bình chọn người có uy tín quy định tại Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 282/2023/QĐ-TTg ngày 23/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ và ý kiến tham gia của đại diện các ban, ngành, đoàn thể dự họp, cuộc họp thống nhất:

Số TT	Họ và tên	Giới tính/ Năm sinh		Dân tộc	Nơi cư trú	Trình độ văn hóa/ Chuyên môn	Kết quả				Lý do*
		Nam	Nữ				Đủ Điều kiện		Không đủ Điều kiện		
							Số phiếu	Tỷ lệ %	Số phiếu	Tỷ lệ %	
	<b>Tổng số</b>										

Biên bản lập thành 02 bản, các đại diện có mặt nhất trí ký tên./.

**Thư ký**

(ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện chính quyền**

(ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện UBMTTQ xã**

(ký, ghi rõ họ tên)

**Chủ trì**

(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**Đại diện Đảng ủy xã**

(ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện Công an xã**

(ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện các đoàn thể**

(ký, ghi rõ họ tên)

**\* Ghi chú:**

- Nêu rõ lý do các trường hợp đủ Điều kiện hoặc không đủ Điều kiện trong danh sách bình chọn, đề nghị công nhận người có uy tín của các thôn gửi UBND xã/phường/thị trấn.
- Trường hợp thôn gửi danh sách đề nghị công nhận người có uy tín vượt quá số lượng được bình chọn (do có kết quả bình chọn ở cuộc họp liên tịch thôn cao bằng nhau) thì các thành viên tham gia dự họp của UBND xem xét, quyết định chọn đủ số lượng người có uy tín được bình chọn của thôn đó.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**TỔNG HỢP DANH SÁCH**  
Bình chọn, đề nghị công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số năm.....

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/ Giới tính		Dân tộc	Nơi cư trú	Trình độ văn hóa chuyên môn	Thành Phần người có uy tín									Đảng viên	Ghi chú
		Nam	Nữ				Già làng	Trưởng dòng họ/Tộc trưởng	Trưởng thôn và tương đương	CB hưu	Chức sắc tôn giáo	Thầy mo, thầy cúng	Nhân sĩ, trí thức	Doanh nhân, người sản xuất giỏi	Thành Phần khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
Tổng cộng																	

**NGƯỜI LẬP BIỂU**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**TM. UBND....**  
(Ký, đóng dấu ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

- Cột (2): Ghi người có uy tín (NCUT) theo từng xã trong huyện.
- Cột (6): Ghi cụ thể thôn bản, buôn làng, tổ dân phố và tương đương
- Các cột từ cột (8) đến cột (16): Ghi cụ thể đúng thành phần của NCUT
- Cột (17): Nếu NCUT là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam thì đánh dấu (x) vào cột này. Nếu không phải thì ghi số 0 vào cột này.

**UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  
**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN.....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH**

**Công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.....**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm của Chủ tịch UBND huyện.....)*

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/ Giới tính	Giới tính		Dân tộc	Nơi cư trú (thôn)	Trình độ văn hóa chuyên môn	Thành Phần người có uy tín													Ghi chú
			Tổng (3=4+5)	Nam				Nữ	Bí thư Chi bộ	Trưởng thôn, bản và tương đương	Trưởng ban công tác Mặt trận	Già làng	Trưởng dòng họ/Tộc trưởng	Cán bộ nghỉ hưu	Sư sãi, chức sắc tôn giáo	Thầy mo, thầy cúng, thầy lang	Nghệ nhân người DTTS	Nhân sĩ, trí thức người DTTS	Người sản xuất giới, doanh nhân	Đảng viên	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
I	Xã A																				
1																					
2																					
II	Xã B																				
1	.....																				
Tổng cộng																					

**Ghi chú:**

- Cột (6): Ghi cụ thể dân tộc của người có uy tín (NCUT), ví dụ: dân tộc Thái, Tày, Ê đê, Khmer....
- Cột (7): Ghi cụ thể thôn bản, buôn làng, tổ dân phố...nơi NCUT đang sinh sống, cư trú,
- Cột (8): Ghi cụ thể trình độ học vấn (Tiểu học, THCS, THPT)/trình độ chuyên môn (Trung cấp, Cao đẳng, đại học)
- Từ cột (9) đến (21): Ghi cụ thể thành phần của NCUT, ví dụ: Già làng, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác mặt trận thôn, Bí thư Chi bộ.

**2. Quy trình: Đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số (QT- 02-2024)**

<p><b>1</b></p>	<p><b>Mục đích:</b> Quy định thống nhất trình tự, cách thức, các bước thực hiện thủ tục hành chính “Đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số”.</p>		
<p><b>2</b></p>	<p><b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan trong hoạt động giải quyết TTHC quản lý nhà nước lĩnh vực Dân tộc về việc công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn Thành phố; công chức bộ phận một cửa, công chức phòng chuyên môn thuộc Ban Dân tộc; công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc UBND các huyện, UBND các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.</p>		
<p><b>3</b></p>	<p><b>Nội dung quy trình</b></p>		
<p><b>3.1</b></p>	<p>- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/01/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.</p> <p>- Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; Quyết định số 28/2023/ QĐ-TTg ngày 23/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;</p> <p>- Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của Ủy ban Dân tộc về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ủy ban Dân tộc;</p> <p>- Quyết định số 241 /QĐ-UBND ngày 12/01/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Ban Dân tộc thành phố Hà Nội.</p> <p>- Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 06/02/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Ban Dân tộc thành phố Hà Nội.</p>		
<p><b>3.2</b></p>	<p><b>Thành phần hồ sơ</b></p>	<p><b>Bản chính</b></p>	<p><b>Bản sao</b></p>
	<p>Tờ trình Chủ tịch UBND huyện kèm theo danh sách đề nghị đưa ra khỏi danh sách và bổ sung, thay thế người có uy tín.</p>	<p>x</p>	
	<p>Dự thảo Quyết định của Chủ tịch UBND huyện quyết định đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín ( theo Biểu mẫu số 10 ban hành kèm theo Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg)</p>	<p>x</p>	

	Biểu tổng hợp danh sách đề nghị Chủ tịch UBND huyện đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín của các xã ( theo Biểu mẫu số 09 ban hành kèm theo Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg)	x		
	Văn bản thống nhất của Ban Dân tộc Thành phố gửi UBND huyện	x		
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>			
	01 bộ			
	<b>Thời gian xử lý</b>			
<b>3.4</b>	23 (hai mươi ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, được thực hiện và hoàn thành ngay khi xảy ra trường hợp cần đưa ra khỏi danh sách người có uy tín quy định tại khoản 8 Điều 1 của Quyết định số 28/2023/QĐ – TTg  * Tổng thời gian theo quy định: 25 ngày, thực hiện quy trình liên thông giảm 02 ngày xuống còn 23 ngày so với quy định. Trong đó:  - UBND các xã vùng DTTS&MN: 05 ngày;  - UBND các huyện có xã vùng DTTS: 15 ngày;  - Ban Dân tộc Thành phố: 03 ngày ( <i>giảm 02 ngày</i> )			
<b>3.5</b>	<b>Nơi nhận và trả kết quả</b>			
	Qua một trong các hình thức: Nộp hồ sơ trực tiếp, gửi qua hệ thống bưu chính, gửi trực tuyến đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND huyện.			
<b>3.6</b>	<b>Lệ phí</b>			
	Không			
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/kết quả</b>
B1	Đề nghị đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín	Trưởng ban công tác Mặt trận thôn.	Không quy định	Thực hiện theo Bước 1, quy trình 2, Phụ lục II, Quyết định 783/QĐ-UBND ngày 06/02/2024 của UBND Thành phố
B2	UBND cấp xã kiểm tra, lập văn bản đề nghị kèm theo biên bản kiểm tra gửi UBND cấp huyện.	- Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã. - Công chức	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề	Thực hiện theo Bước 2, quy trình 2, Phụ lục II, Quyết định 783/QĐ-UBND ngày 06/02/2024 của

		<p>được giao nhiệm vụ thuộc UBND cấp xã.</p> <p>- UBND xã.</p>	<p>nghị của thôn.</p>	<p>UBND Thành phố</p>
B3	<p>UBND cấp huyện tiếp nhận hồ sơ từ UBND các xã trên địa bàn: kiểm tra, tổng hợp, lập hồ sơ và có văn bản gửi Ban Dân tộc Thành phố.</p>	<p>- Bộ phận TN&amp;TKQ của UBND cấp huyện.</p> <p>- Phòng chuyên môn được phân công thực hiện giải quyết TTHC.</p> <p>- Công chức được phân công thực hiện giải quyết TTHC.</p> <p>- Chủ tịch UBND huyện.</p>	<p>05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>- Hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.</p> <p>- Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>- Sổ theo dõi hồ sơ.</p> <p>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.</p> <p>- Công văn xin ý kiến của UBND huyện gửi Ban Dân tộc Thành phố kèm theo bản tổng hợp danh sách đề nghị đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín theo biểu 09 ban hành kèm theo Quyết định số 988/QĐ-UBND của UBND.</p>
B4	<p>Ban Dân tộc Thành phố: thẩm định hồ sơ và có văn bản thống nhất ý kiến gửi UBND cấp huyện</p>	<p>- Bộ phận một cửa.</p> <p>- Phòng chuyên môn được phân công thực hiện giải quyết TTHC.</p>	<p>03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Văn bản thống nhất ý kiến của Ban Dân tộc Thành phố gửi UBND cấp huyện.</p>



B5	<p>Chủ tịch UBND huyện xem xét quyết định đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín trên địa bàn huyện (Theo mẫu số 10 ban hành kèm theo Quyết định số 28/2023/ QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ).</p>	<p>- Phòng chuyên môn được phân công thực hiện giải quyết TTHC. - Chủ tịch UBND huyện.</p>	<p>09 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Quyết định phê duyệt kèm danh sách đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín.</p>
B6	<p>Tiếp nhận Quyết định phê duyệt và danh sách từ UBND huyện. Vào sổ, lưu hồ sơ và chuyển bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.</p>	<p>Văn thư HĐND &amp; UBND huyện.  Bộ phận TN&amp;TKQ của UBND huyện.</p>	<p>01 ngày làm việc.</p>	<p>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Sổ theo dõi hồ sơ.</p>
4	<p><b>Biểu mẫu</b></p>			
	<p>- Hệ thống biểu mẫu trong quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ. - Biểu mẫu 02, 03, 06, 07 phụ lục II và mẫu số 09 ban hành kèm theo Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của Ủy ban Dân tộc. - Biểu mẫu 10 ban hành kèm theo Quyết định số 28/2023/ QĐ-TTg ngày 23/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ.</p>			

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN HỌP LIÊN TỊCH THÔN**  
**Bình chọn, đề nghị công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số**

Hôm nay, ngày.... tháng... năm..., tại thôn (ghi rõ địa điểm tổ chức) .....

**Chúng tôi gồm:**

- Đại diện Chi ủy thôn (ghi rõ họ, tên, chức danh): .....
- Đại diện chính quyền (ghi rõ họ, tên Trưởng thôn hoặc Phó trưởng thôn): .....
- Đại diện Mặt trận (ghi rõ họ, tên, chức danh): .....
- Đại diện các tổ chức đoàn thể (Mỗi đoàn thể cử 01 người đại diện tham dự, ghi rõ họ, tên, chức danh): .....
- Đại diện hộ gia đình DTTS trong thôn (ghi rõ họ, tên): tối thiểu 03 hộ gia đình
- Chủ trì: Ông (bà): .....Chức danh: Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn.
- Thư ký (ghi rõ họ, tên, chức danh): .....

Sau khi xem xét danh sách đề cử của thôn; căn cứ tiêu chí, điều kiện bình chọn người có uy tín quy định tại Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ và ý kiến tham gia của đại diện các ban, ngành, đoàn thể dự họp, cuộc họp thống nhất đề nghị công nhận thay thế, bổ sung người có uy tín của thôn năm.....như sau:

Số TT	Họ và tên	Giới tính/ Năm sinh		Dân tộc	Nơi cư trú	Trình độ văn hóa/ chuyên môn	Kết quả *				Lý do
		Nam	Nữ				Đồng ý		Không đồng ý		
							Số người (số phiếu)	Tỷ lệ %	Số người (số phiếu)	Tỷ lệ %	
	Tổng										

Biên bản lập thành 02 bản, các đại diện có mặt nhất trí ký tên./.

**Thư ký**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Chủ trì**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện chính quyền**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện Mặt trận**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện Chi ủy**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện các Đoàn thể**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện hộ dân**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**\* Ghi chú:**

- Bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết giơ tay do Hội nghị quyết định. Người được bình chọn, đề nghị là người có uy tín phải đạt trên 50% tổng số đại biểu dự họp đồng ý và có tỷ lệ bình chọn cao nhất.
- Đại biểu đại diện hộ gia đình trong thôn tham dự với vai trò giám sát, không tham gia bỏ phiếu hoặc biểu quyết bình chọn người có uy tín; trường hợp bình chọn bằng bỏ phiếu kín, tổ kiểm phiếu phải có sự tham gia của đại biểu đại diện hộ gia đình trong thôn.
- Trường hợp có nhiều hơn số lượng người được bình chọn/thôn mà có kết quả bình chọn bằng nhau thì đưa cả vào danh sách bình chọn gửi UBND xã/phường/thị trấn xem xét, quyết định.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN KIỂM TRA**  
**Kết quả bình chọn, đề nghị công nhận người có uy tín năm .....**

Hôm nay, ngày....tháng...năm....., tại UBND xã (ghi rõ địa điểm tổ chức)

**Chúng tôi gồm:**

- Đại diện Đảng ủy xã/phường/thị trấn (ghi rõ họ, tên, chức danh): .....
- Đại diện UBND xã/phường/thị trấn (ghi rõ họ, tên, chức danh):.....
- Đại diện Công an xã/phường/thị trấn (ghi rõ họ, tên, chức danh):.....
- Đại diện Ủy ban MTTQ xã/phường/thị trấn (ghi rõ họ, tên, chức danh):.....
- Đại diện các tổ chức đoàn thể của xã/phường/thị trấn (Mỗi đoàn thể cử 01 người tham gia; ghi rõ họ, tên, chức danh).....
- Chủ trì: Ông (bà) .....Chủ tịch (hoặc Phó CT) UBND xã/phường/thị trấn.
- Thư ký: Ông (bà) (ghi rõ họ, tên, chức danh) .....

Căn cứ đề nghị của các thôn và kết quả kiểm tra; căn cứ tiêu chí, điều kiện bình chọn người có uy tín quy định tại Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ và ý kiến tham gia của đại diện các ban, ngành, đoàn thể dự họp, cuộc họp thống nhất đề nghị thay thế, bổ sung người có uy tín như sau:

Số TT	Họ và tên	Giới tính/ Năm sinh		Dân tộc	Nơi cư trú	Trình độ văn hóa/ Chuyên môn	Kết quả				Lý do*
		Nam	Nữ				Đủ Điều kiện		Không đủ Điều kiện		
							Số phiếu	Tỷ lệ %	Số phiếu	Tỷ lệ %	
	<b>Tổng số</b>										

Biên bản lập thành 02 bản, các đại diện có mặt nhất trí ký tên./.

**Thư ký**

(ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện chính quyền**

(ký, ghi rõ họ tên)

**Chủ trì**

(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**Đại diện UBMTTQ xã**

(ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện Đảng ủy xã**

(ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện Công an xã**

(ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện các đoàn thể**

(ký, ghi rõ họ tên)

**\* Ghi chú:**

- Nêu rõ lý do các trường hợp đủ điều kiện hoặc không đủ điều kiện trong danh sách bình chọn, đề nghị công nhận người có uy tín của các thôn gửi UBND xã/phường/thị trấn.

- Trường hợp thôn gửi danh sách đề nghị công nhận người có uy tín vượt quá số lượng được bình chọn (do có kết quả bình chọn ở cuộc họp liên tịch thôn cao bằng nhau) thì các thành viên tham gia dự họp của UBND xem xét, quyết định chọn đủ số lượng người có uy tín được bình chọn của thôn đó.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Rút khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số**

**Kính gửi:**

- Ban công tác Mặt trận.....
- UBND xã/phường/thị trấn.....

Họ và tên người có uy tín: .....

Ngày tháng năm sinh: .....

Dân tộc: .....

Hộ khẩu thường trú tại: .....

Hiện đang là người có uy tín của thôn: .....

Tôi làm đơn này đề nghị các cấp quản lý xem xét, cho phép tôi được rút khỏi danh sách người có uy tín của thôn

Lý do\*: .....

.....

.....

.....

....., ngày..... tháng..... năm....

**Người làm đơn**

(ký, ghi rõ họ tên)

\* Ghi cụ thể lý do tự xin rút khỏi danh sách người có uy tín (ví dụ: do sức khỏe yếu; gia đình chuyển đi nơi khác sinh sống...)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN HỌP LIÊN TỊCH THÔN**  
**Đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín**  
**trong đồng bào dân tộc thiểu số**  
**Năm .....**

Hôm nay, ngày..... tháng .....năm....., tại thôn (ghi rõ địa điểm tổ chức).....

**Chúng tôi gồm:**

- Đại diện Chi ủy thôn (ghi rõ họ, tên, chức danh): .....
- Đại diện chính quyền (ghi rõ họ, tên Trưởng thôn hoặc Phó trưởng thôn) .....
- Đại diện Mặt trận (ghi rõ họ, tên, chức danh): .....
- Đại diện các tổ chức đoàn thể (Mỗi đoàn thể cử 01 người đại diện tham dự; ghi rõ họ, tên, chức danh).
- Đại diện hộ gia đình DTTS trong thôn (ghi rõ họ, tên): tối thiểu 03 hộ gia đình.
- Chủ trì: Ông (bà):..... Chức danh: Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn.
- Thư ký (ghi rõ họ, tên, chức danh): .....

Căn cứ Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ, sau khi xem xét, đánh giá các mặt và ý kiến tham gia của đại diện các ban, ngành, đoàn thể dự họp đối với:

1. Ông/Bà: .....năm sinh... dân tộc.... cư trú tại .....; các thành viên tham dự họp thống nhất (với .....số phiếu/tổng số phiếu.....=.....%).

2.. ..

Các thành viên dự họp thống nhất đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, đưa ra khỏi danh sách người có uy tín đối với:

1. Ông/Bà: .....

- Lý do (nêu cụ thể lý do đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín):

2.....

- Lý do:.....

Biên bản lập thành 02 bản, các đại diện có mặt nhất trí ký tên./.

**Thư ký**

(ký, ghi rõ họ tên)

**Chủ trì**

(ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện chính quyền**

(ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện Mặt trận**

(ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện Chi ủy**

(ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện các Đoàn thể**

(ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện hộ dân**

(ký, ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

- Trường hợp người có uy tín chết: không tổ chức họp liên tịch. Trưởng thôn làm văn bản đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín gửi UBND cấp xã;
- Trường hợp tự nguyện xin rút khỏi danh sách người có uy tín cần có đơn theo Mẫu số 05 kèm theo Quyết định này;
- Đại biểu đại diện hộ gia đình trong thôn không tham gia bỏ phiếu, nhưng tham gia vào tổ kiểm phiếu để giám sát kết quả bỏ phiếu đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín của thôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN KIỂM TRA**  
**Đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín**  
**trong đồng bào dân tộc thiểu số**  
**Năm.....**

Hôm nay, ngày....tháng...năm...., tại UBND xã (ghi rõ địa điểm tổ chức).....

**Chúng tôi gồm:**

- Đại diện Đảng ủy xã/phường/thị trấn (ghi rõ họ, tên, chức danh):.....
- Đại diện UBND xã/phường/thị trấn (ghi rõ họ, tên, chức danh):.....
- Đại diện Công an xã/phường/thị trấn (ghi rõ họ, tên, chức danh):.....
- Đại diện Ủy ban MTTQ xã/phường/thị trấn (ghi rõ họ, tên, chức danh):.....
- Đại diện các tổ chức đoàn thể của xã/phường/thị trấn (Mỗi đoàn thể cử 01 người tham gia; ghi rõ họ, tên, chức danh).....
- Chủ trì: Ông (bà) .....Chủ tịch (hoặc Phó CT) UBND xã/phường/thị trấn.
- Thư ký: Ông (bà) (ghi rõ họ, tên, chức danh) .....
- Căn cứ đề nghị của các thôn và kết quả kiểm tra; căn cứ các quy định tại Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ số được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ và ý kiến tham gia của đại diện các ban, ngành, đoàn thể dự họp, cuộc họp thống nhất đề nghị UBND huyện/quận/thị xã xem xét đưa ra khỏi danh sách người có uy tín năm... đối với các trường hợp sau:

Số TT	Họ và tên	Giới tính/ Năm sinh		Dân tộc	Nơi cư trú	Trình độ văn hóa/ chuyên môn	Kết quả *				Lý do*
		Nam	Nữ				Đồng ý		Không đồng ý		
							Số phiếu	Tỷ lệ %	Số phiếu	Tỷ lệ %	
	<b>Tổng số</b>										

Biên bản lập thành 02 bản, các đại diện có mặt nhất trí ký tên./.

**Thư ký**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Chủ trì**  
(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**Đại diện Công an xã**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện UBMTTQ xã**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện Đảng ủy xã**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**\* Ghi chú:**

- Thực hiện bỏ phiếu kín, người được đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín phải có trên 50% tổng số đại biểu dự họp bỏ phiếu tán thành.
- Nêu rõ lý do các trường hợp đề nghị đưa ra hoặc không đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín.

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỔNG HỢP DANH SÁCH**

**Đề nghị đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.....**

TT	DANH SÁCH NCUT ĐƯA RA									DANH SÁCH NCUT THAY THẾ, BỔ SUNG									Ghi chú
	Họ tên NCUT	Năm sinh		Dân tộc	Nơi cư trú (thôn)	Thành phần NCUT	Trình độ học vấn chuyên môn	Lý do đưa ra	Họ tên NCUT	Năm sinh		Dân tộc	Nơi cư trú (thôn)	Thành phần NCUT	Trình độ học vấn chuyên môn	Lý do thay thế bổ sung			
		Tổng (3=4+5)	Nam							Nữ	Tổng (12=13+14)						Nam	Nữ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
I	Xã A																		
1																			
2																			
	.....																		
II	Xã B																		
1	.....																		
	Tổng																		

- Ghi chú:**
- Cột (6), (15): Ghi cụ thể dân tộc của người có uy tín (NCUT).
  - Cột (7), (16): Ghi cụ thể thôn, bản, tổ dân phố...Nơi NCUT đang sinh sống, cư trú.
  - Cột (8), (17): Ghi cụ thể thành phần của NCUT, ví dụ: Già làng, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác mặt trận thôn, Bí thư Chi bộ...
  - Cột (9), (18): Ghi cụ thể trình độ học vấn (Tiểu học, THCS, THPT)/trình độ chuyên môn (Trung cấp, Cao đẳng, Đại học...).
  - Cột (10), (19): Ghi cụ thể lý do đưa NCUT ra khỏi danh sách/lý do NCUT được thay thế, bổ sung.

**UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  
**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN.....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH**

**Đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.....**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số...../QĐ-UBND ngày tháng năm của Chủ tịch UBND huyện....)*

**I. ĐƯA RA KHỎI DANH SÁCH NGƯỜI CÓ UY TÍN**

TT	Họ tên NCUT	Năm sinh			Dân tộc	Nơi cư trú (thông)	Trình độ học vấn/chuyên môn	Thành phần người có uy tín (NCUT)													Lý do đưa ra
		Tổng (3=4+5)	Nữ	Nam				Bí thư Chi bộ	Trưởng thôn, bản và tương đương	Trưởng ban công tác Mặt trận	Già làng	Trưởng dòng họ, tộc trưởng	Cán bộ nghỉ hưu	Tôn giáo	Sư sãi, chức sắc	Thầy mo, thầy cúng, thầy lang, bà	Nghệ nhân người DTTS	Nhân sĩ trí thức người DTTS	Người sản xuất, doanh nhân	Đảng viên	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
I	Xã A																				
1																					
2																					
	...																				
II	Xã B																				
1																					
	Tổng																				

**Ghi chú:**

- Cột (6): Ghi cụ thể dân tộc của người có uy tín (NCUT).
- Cột (7): Ghi cụ thể thôn, bản, tổ dân phố...nơi NCUT đang sinh sống, cư trú,
- Cột (8): Ghi cụ thể trình độ học vấn (Tiểu học, THCS, THPT)/trình độ chuyên môn (Trung cấp, Cao đẳng, đại học)
- Từ cột (9) đến (21): Ghi cụ thể thành phần của NCUT, ví dụ: Già làng, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, Bí thư Chi bộ...
- Cột (9), (17): Ghi cụ thể lý do đưa NCUT ra khỏi danh sách/ lý do NCUT được thay thế, bổ sung.



## II. DANH SÁCH THAY THẾ, BỔ SUNG NGƯỜI CÓ UY TÍN

TT	Họ tên NCUT	Năm sinh			Dân tộc	Nơi cư trú (thông)	Trình độ học vấn/chuyên môn	Thành phần người có uy tín (NCUT)													Lý do thay thế, bổ sung NCUT
		Tổng (3=4+5)	Nữ	Nam				Bí thư Chi bộ	Trưởng thôn, bản và tương đương	Trưởng ban công tác Mặt trận	Già làng	Trưởng dòng họ, tộc trưởng	Cán bộ nghỉ hưu	Sư sãi, chức sắc tôn giáo	Thầy mo, thầy cúng, thầy lang, bà	Nghề nhân người DTTS	Nhân sĩ trí thức người DTTS	Người sản xuất, doanh nhân	Đảng viên	Thành phần khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
I	Xã A																				
1																					
2																					
	...																				
II	Xã B																				
1																					
	Tổng																				

### Ghi chú:

- Cột (6): Ghi cụ thể dân tộc của người có uy tín (NCUT).
- Cột (7): Ghi cụ thể thôn, bản, tổ dân phố...nơi NCUT đang sinh sống, cư trú,
- Cột (8): Ghi cụ thể trình độ học vấn (Tiểu học, THCS, THPT)/trình độ chuyên môn (Trung cấp, Cao đẳng, đại học)
- Từ cột (9) đến (21): Ghi cụ thể thành phần của NCUT, ví dụ: Già làng, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, Bí thư Chi bộ...
- Cột (22): Ghi cụ thể lý do NCUT được thay thế, bổ sung.